

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc dân sự thụ lý số 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông A Sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 102 chung cư G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Bà B Sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 102 chung cư G, Phường H, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông A và bà B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 05 ngày 05/2/1994.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình lý hôn giữa:

Ông A, sinh năm 1964 và bà B, sinh năm 1967.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Ông A và bà B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 người con chung là trẻ E sinh ngày 21/5/1995 (đã thành niên) và F sinh ngày 27/8/2004. Giao trẻ F sinh ngày 27/8/2004 cho bà B giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Ông A được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Lệ phí dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền ông A và bà B đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0020112 ngày 22/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- UBND C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh